

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HSPT

Ngày: 25/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà; ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo Võ Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 08 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

VÕ MINH THẮNG, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/10/1993 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ B, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Võ Minh Đ, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thanh T1 (chết); Vợ: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có đơn đề nghị xét xử mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thùy T2, sinh ngày 29/3/2006; trú tại: Tổ H, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn L (cha ruột), sinh năm: 1969, nơi cư trú: Tổ H, khu vực 8, phường N, TP., tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1973; trú tại: Tổ C, khu V, phường L, TP., tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Võ Minh T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 20 giờ ngày 09/10/2023, T đi dạo bộ tìm người dân để tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà số A V, phường N, TP Q, T thấy 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu HT- Bike, màu đen của chị Nguyễn Thị Thùy T2 dựng bên hông nhà, không có người trông coi nên đến dắt đi. Sau đó, T đem xe máy điện về cất giấu tại nhà ở địa chỉ 2 H, phường N, Tp Q. Đến ngày 10/10/2023, T dắt xe đi thay ổ khóa ở một tiệm trên đường N (không nhớ địa chỉ) rồi đem đến tiệm M ở địa chỉ số A T, TP Q bán cho ông Nguyễn Văn T3 với số tiền 02 triệu đồng, ông T3 chuyển khoản cho T số tiền trên. Số tiền có được T đã trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 11/10/2023, chị Nguyễn Thị Thùy T2 đến Công an phường N trình báo sự việc bị mất trộm.

Ngày 02/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Q ban hành kết luận số 124 kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu HT- bike, loại 48V- 12A, màu sơn đen, đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 3.200.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T4, Võ Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu HT- Bike, loại 48V- 12A, màu sơn đen, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T4 đã tiến hành xử lý vật chứng: trả lại 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu HT- Bike, loại 48V- 12A, màu sơn đen, đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Thùy T2.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thùy T2 và người liên quan ông Nguyễn Văn T3 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 08 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 09/4/2024, bị cáo Võ Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt,

hưởng án treo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh T. Sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh T 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/10/2023, bị cáo Võ Minh T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu HT- Bike, màu đen của chị Nguyễn Thị Thùy T2, trị giá tài sản chiếm đoạt: 3.200.000 đồng. Do đó, tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Võ Minh T có hai tình tiết giảm nhẹ là: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i và tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng cấp sơ thẩm chỉ áp dụng điểm s để xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo là không chính xác. Hơn nữa, trước khi phạm tội bị cáo không bị kết án, không bị xử phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại nhận định bị cáo có nhân thân xấu là không đúng theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022 NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Mặt khác, bị cáo bị bệnh động kinh cơn lớn đang điều trị và bị tai nạn gãy chân đang nẹp vít chưa phẫu thuật lấy vít ra, hiện nay

sức khỏe của bị cáo không tốt nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh T.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Võ Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định về việc sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Ý kiến xử phạt bị cáo Võ Minh T 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của Võ Minh T.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 08 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Minh T.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Minh T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Minh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Minh T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT C;
- Cơ quan THAHS C;
- Chi cục T5;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuấn Thái Văn H

Võ Công Phương

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS CA TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuấn Lê Xuân Hải Nguyễn Thị Hoài Xuân

NHẬN ĐỊNH CỦA CẤP SƠ THẨM:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa nên đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Võ Minh Thắng có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, không quản lý tài sản của bị hại mà vào ngày 09/10/2023, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy điện, nhãn hiệu HT – Bike, loại 48V-12A đã qua sử dụng trị giá 3.200.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thùy Trâm. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt, HĐXX có cân nhắc đến việc tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, vừa để bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, vừa đảm bảo mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, người liên quan, ông Nguyễn Văn Tuấn không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[5] Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Võ Minh Thắng.

[6] Vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn Tuấn có hành vi mua xe máy điện nói trên từ bị cáo nhưng ông Tuấn không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Minh Thắng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Minh Thắng 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Võ Minh Thắng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/4/2024); Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

